

VỀ THĂM TRƯỜNG MẸ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Tối qua, sau khi họp mặt bạn bè ở quán Ra Khơi ngoài bến Bạch Đằng về nhà, tôi ngồi nói chuyện với Song đến sau nửa đêm và vào giường với *jet lag* (chênh lệch giờ sau khi đáp máy bay phản lực) còn chệnh choáng trong người. Dường như tôi ngủ chưa được bao lâu thì bị Quỳnh Châu đánh thức. Nàng ngồi cạnh giường sờ trán tôi và vừa cười vừa hát gheo,

“Dậy mau chồng ơi, sửa soạn ăn sáng rồi còn ‘trở về mái nhà xưa.’ ‘Về đây khi mái tóc còn xanh xanh.’”

“Vậy hở?” tôi ngồi nhồm dậy, “Hôm nay Chủ Nhật, mình cần đi đâu mà sao anh không nghe nói gì cả?”

“Hồi nãy, trước khi anh Song và chị Hải Quỳnh vào hăng làm việc, anh Song nói sáng nay có buổi lễ phát học bổng cho sinh viên trường Điện, và cô vợ dễ thương quyết định đi dự với chồng và tặng học bổng cho các đệ tử hàng cháu hàng chắt của chồng.” “Trường Điện” là trường Cao đẳng Điện học thuộc Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật ở Phú Thọ, Sài Gòn.

“Vậy thì anh đồng ý cả hai tay. Nhưng sao tối qua gặp thằng Kim – nó dạy ở đó – mà không nghe đề cập tới?”

“Ảnh định báo cho chồng biết khi chia tay, nhưng thấy chồng lu bu với các bạn khác nên nhờ anh Song nhắc lại. Ngày trước, ảnh chơi thân với chồng, phải không?”

Trong những năm tôi ở Sài Gòn, Kim là đứa bạn gần gũi nhất và hầu như gặp tôi hằng ngày: bốn năm học chung lớp kỹ sư và hơn bốn năm cùng dạy ở trường mẹ. Hồi nhỏ, chúng tôi biết nhau từ thuở đệ thất (lớp 6) trường Hàm Nghi Huế, nó học Anh văn “Sinh ngữ” (ngoại ngữ) chính và tôi học Pháp văn nên cùng “đệ” mà khác lớp. Sau khi đậu Trung học Đệ nhất cấp, chúng tôi cùng lên đệ tam (lớp 10) trường Quốc Học và dĩ nhiên khác lớp. Nó chăm học và có hạnh kiểm tốt, trong khi tôi hay bị lên bảng phong thần ghi tên mấy đứa nghịch ngợm chọc phá.

Chúng tôi thực sự ngồi trong cùng một lớp sau khi Kim đậu “chứng chỉ” Toán Đại cương ở Đại học Khoa học Sài Gòn và thi đậu vào trường Điện. Người dong dỏng cao, mặt trái xoan trắng trẻo, và nụ cười miến chi, Kim hay chế nhạo bạn bằng cách nhạo báng quê nhà của chúng. Diễn Phan Rang “đồng khô cỏ cháy.” Đắc Phan Thiết “sặc mùi nước mắm.” Huỳnh Bình Định “no hair” (theo lời đồn đãi dân gian, *gái Bình Định không có lông đuôi*, tức là không có “tóc” ở chỗ kín). Tảo Quảng Nam “cu nu cúm nùm” (tiếng Quảng nghĩa là khúm núm) vì thằng này nhút nhát và hay cả thẹn. Ngâu người Việt gốc Hoa đặc biệt trở thành “Ngầu Pín” là cách phát âm theo tiếng Quảng Đông của “ngưu bín” trong danh từ Hán Việt. “Ngưu” (còn đọc là “ngâu,” tên của thằng bạn) là con bò, “bín” là cái bím (tóc) hay đuôi sam, và “ngưu bín” là dương vật của bò đực thõng xuống đồng đưa như cái bím phụ nữ.

Tuy nhiên, Kim không hề (hay không dám) trêu gheo tôi. Tôi cũng không có lý do để sinh sự với nó, và trong việc học hành, hai thằng không ganh đua hay đố kỵ. Nó có tiếng là “con mọt sách” học hành chăm chỉ, còn tôi bị bạn gọi đùa là “dân chơi cầu Ba Cẳng,” chuyên môn “cúp cua đi

chơi với đào.” Thực ra, những lần bỏ giờ học, tôi đi dạy tư để kiếm sống. Nhưng được tiếng “dân chơi” oai ra phết, ngu gì mà cãi chính?



Tốt nghiệp, Kim đậu thủ khoa và đồng thời lấy thêm bằng Cử nhân Toán tại Đại học Khoa học. Nó được giữ lại trường dạy, trong khi tôi (đậu hạng nhì) đi dạy học và thiết trí phòng thí nghiệm tại hai phân khoa của Đại học Minh Đức, một viện đại học tư. Sau khi thời hạn hoãn dịch vì lý do học vấn chấm dứt, nó bị gọi động viên vào trường Bộ binh Thủ Đức và khi ra trường, được biệt phái về dạy lại. Trong thời gian thụ huấn ở quân trường, dù chương trình đào luyện thể xác và tinh thần cam go, nó vẫn dành thì giờ và đầu óc làm luận án cao học. Đêm đi trực gác trong giao thông hào, nó trùm *poncho*, bật đèn pin, và làm toán. Ba tháng sau khi “đi lính” về, nó trình luận án lấy bằng Cao học Toán.

Hai năm sau ngày tốt nghiệp, tôi về trường mẹ làm giảng nghiệm viên và phụ trách một số môn lý thuyết như Kim. Biết cha nó mất sớm, nhà nghèo lại đông em, và nó là con trưởng phải phụ *mẹ* nuôi em ăn học, tôi cố gắng giúp nó có thêm việc làm và lợi tức. Thí dụ, khi giúp thiết lập chương trình giảng dạy ở Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức, tôi mời nó dạy các môn còn khuyết giáo sư. Khi một viện đại học tư khác là Đại học Vạn Hạnh mở thêm phân khoa Khoa học Ứng dụng đào tạo kỹ sư và mời tôi dạy giờ, tôi lấy cơ bản việc và giới thiệu nó. Ngoài ra, khi một người bạn tôi mở trường dạy luyện thi vào các trường chuyên khoa như kỹ sư, y khoa, và kiến trúc và đặt tôi viết cuốn sách toán luyện thi, tôi thu góp các đề toán đã cho những năm trước, giao cho Kim viết bài giải, và trả nó phần tác quyền ứng trước – hơn hai tháng lương giảng nghiệm viên.

Tháng Sáu năm 1975, Kim trình diện “học tập cải tạo” và bị tù hơn ba năm. Mãn tù, nó được cho về dạy lại và không tới một năm sau trình luận án lấy bằng Tiến sĩ Đệ tam cấp Toán tại Đại học Khoa học. Có thể phần lớn luận án đã được hình thành trước ngày Sài Gòn thất thủ, nhưng trong thời gian tù đầy thiếu ăn thiếu ngủ, lao lực khổ ải, và suy sụp tinh thần, nó vẫn liên tục suy tư về luận án. Là giảng viên trước năm 1975 duy nhất còn lại và nay gần 60 tuổi (tuổi bị bắt buộc phải về hưu), hầu như cả cuộc đời nó gắn bó với thăng trầm của trường mẹ.

* * *

Tôi bồi hồi trở về trường mẹ thân yêu, nơi đã nuôi dưỡng tôi về mặt nghề nghiệp lẫn tri thức. Ngoại trừ hai tòa nhà nhỏ mới xây lam nham nằm dọc theo tường thành bao quanh, kiến trúc chính của trường không có gì đổi khác. Ngày xưa gồm hai phần: Phần cũ hơn nằm phía trái cổng ra vào, và phần mới hơn và trải rộng hơn nằm phía phải là Trung tâm Lambert do Điện lực Pháp (Électricité de France) viện trợ. Ngày đó, Trung tâm được dùng đào tạo chuyên viên như

cán sự điện và thợ chuyên môn cho Điện lực Việt nam, Xi-măng Hà Tiên, bộ Cựu Chiến binh, v.v. Lambert là tên của vị Tổng Thanh tra của Điện lực Pháp, ông là cha đẻ các trung tâm xây dựng theo kiểu mẫu này ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Tôi và Quỳnh Châu được mời lên giảng đường Trung tâm Lambert là nơi làm lễ phát học bổng. Hồi đó, giảng đường này được trang bị dụng cụ thính thị và phòng chiếu phim, và được tôi dùng thường xuyên để giảng dạy các môn lý thuyết. Không thấy Kim hay bất kỳ giảng viên nào, chỉ có ông “hiệu trưởng” của “Khoa Điện” (tên gọi mới của trường). Tuy vợ chồng tôi đến không báo trước, Quỳnh Châu cũng được sinh viên tặng một bó hoa tươi vì ngoài chúng tôi, quan khách chỉ có vợ chồng Lương. Tôi biết Lương từ đầu thập niên 1970, nhưng từ những điều tôi nghe nói gần đây, anh là người tôi ít muốn gặp lại nhất.

Lương sinh trước tôi đúng một con giáp, đậu Tú tài II ngoài Bắc, và năm 1954 theo gia đình di cư vào Sài gòn. Anh đậu thủ khoa kỳ thi tuyển vào trường Quốc gia Kỹ sư Công nghệ, nhưng học nửa năm thì được chính phủ Nhật Bản cấp học bổng du học và học điện tử tại Học viện Kỹ thuật Đông Kinh, viện đại học lớn nhất của quốc gia này. Tốt nghiệp Tiến sĩ Điện tử, anh làm chuyên viên nghiên cứu cho công ty Điện Kỹ nghệ Matsushita (ở tây phương được biết đến dưới thương hiệu “Panasonic”) và được báo chí Nhật xếp vào danh sách 100 nhà bác học giỏi nhất nước.

Trong thời gian đi học, Lương đem lòng yêu thương cô bạn cùng trường Sachiko là con một giáo sư của trường. Cô cũng yêu anh thắm thiết, và hai người thề non hẹn biển nên duyên vợ chồng. Khốn nỗi, xứ Nhật là xã hội thủ cựu, người Nhật ôm truyền thống cổ xưa và không chấp nhận hôn nhân dị chủng với người ngoại quốc, và cha cô không chấp thuận sự kết hợp của hai người.

Cùng kể, Lương nhờ vị giáo sư bảo trợ luận án cao học và tiến sĩ đến gặp cha Sachiko cầu hôn. Với truyền thống trọng danh dự của người Nhật, cha Sachiko không thể từ chối thỉnh cầu của vị giáo sư đồng nghiệp và cũng là bạn thân. Ông chấp thuận cho Lương và Sachiko thành hôn nhưng, “Sau đám cưới, tôi sẽ từ Sachiko và xem như không hề sinh cô con gái đó.” Thế là Sachiko gạt lệ vĩnh biệt gia đình và đất nước, theo chồng về Sài gòn.

Lương được bổ nhiệm dạy ban Điện tử tại Đại học Khoa học Sài gòn. Trong thời gian này ở Học viện Quốc gia Kỹ thuật (tên bấy giờ của Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật), các giáo sư tốt nghiệp ở Pháp và các nước Âu châu và đồng nghiệp tốt nghiệp ở Hoa kỳ và các nước nói tiếng Anh tranh cãi kịch liệt về giá trị bằng cấp – bằng Pháp so với bằng Mỹ. Vì tốt nghiệp tiến sĩ ở Nhật, bằng cấp không bị tranh cãi, anh được đưa lên làm giám đốc trường Điện một thời gian ngắn rồi làm giám đốc Học viện, cũng một thời gian ngắn. Khi tôi về trường Điện, anh đã rời chức vụ giám đốc Học viện và trở về Đại học Khoa học làm giáo sư như trước.

Miền Nam đổi chủ, Lương được “lưu dụng” và giữ chân giáo sư, nhưng như mọi người, vợ chồng anh và hai đứa con trai sống chật vật khổ sở. Nhờ Sachiko là công dân Nhật, gia đình anh được cho xuất ngoại sang Nhật, anh trở lại làm việc cho Matsushita, và sau vài năm, được mời làm giáo sư Đại học Hosei, một đại học tư nổi tiếng về ngành luật và chính trị ở Đông Kinh.

Công việc giảng dạy và nghiên cứu của anh ổn định, và gia đình hạnh phúc. Theo truyền thống gia đình người Nhật, Sachiko hết lòng chiều chuộng và thương yêu chồng và chăm lo dạy dỗ con. Cho đến ngày Lương bị cô du học sinh Ánh Thu theo lệnh Hà nội dụ dỗ mê hoặc, và trở thành con cừu non của Việt Cộng (“VC”). Anh lìa bỏ người vợ hiền đã từng vì anh mà rời bỏ gia đình và tổ quốc, đưa anh ra khỏi địa ngục đỏ, và nuôi dạy con anh nên người, để lấy Ánh Thu. Sau ngày về hưu, anh về Việt nam sống với cô ta.

* * *

Đứng trên bục giảng dùng làm sân khấu, ông “hiệu trưởng” mở đầu buổi lễ bằng bài diễn văn dùng toàn danh từ đao to búa lớn để ca tụng chế độ, nhưng không nói lên gì cả. Tiếp theo là hai bài diễn văn ngắn rập khuôn của hai sinh viên – một thuộc ban Điện, và một thuộc ban Điện tử – cảm ơn đảng và nhà nước đã cho họ cơ hội học tập. Nhưng không sinh viên nào được gọi lên nhận học bổng, và tôi cũng không nghe đọc danh sách sinh viên được cấp học bổng. Được mời lên phát biểu, tôi nói vắn tắt về mối liên hệ năm xưa với trường và kết thúc,

Tôi chỉ là một sinh viên đàn anh của các em. Thế hệ chúng tôi ba, bốn mươi năm trước chỉ có một hoài bão đơn giản: mang ánh sáng và hơi ấm đến mọi nhà. Người kỹ sư điện già trước mặt các em hôm nay vẫn giữ lời tuyên hứa ngày nào. Chúc các em may mắn trong nỗ lực tương lai.

Bài diễn văn ngắn lạ tai của tôi được đón nhận khá nồng nhiệt. Sau đó tôi và Quỳnh Châu xuống một văn phòng nhỏ là một phần của phòng Học vụ ngày trước, để nàng làm thủ tục tặng mười học bổng cho sinh viên, mỗi học bổng 100 đô la. Chúng tôi dự định dùng khoản tiền này đi thăm Đà Lạt và Ban Mê Thuột, nhưng nay thấy không cần đi. Trong lúc chờ nàng, tôi miễn cưỡng nói chuyện với vợ chồng Lương. Ánh Thu trông chưa tới tứ tuần, hơi đầy đà, và hỗn hào trịch thượng khiến tôi bực bội. Cô VC nhìn tôi khiêu khích,

“Năm 1975, anh đang dạy ở trường này, sao lại bỏ ra đi khi đất nước thống nhất và hòa bình được tái lập?”

Tôi biết cô ta ám chỉ tôi thuộc “thành phần dĩ điểm, trốn tránh lao động; thành phần rác rưởi, lưu manh, bỏ nước ra đi theo Ngụy” theo kiểu tuyên truyền của VC xưa nay. Tôi nuốt giận trả lời,

“Những người ở lại rồi cũng muốn ra đi. Anh Lương sang Nhật, mọi người đều muốn vượt biên, và ngay cả cột đèn đường, nếu biết đi, nó cũng ra đi. Chị không biết sao?”

Giá như tôi không gặp Lương và cô vợ VC, chuyển về thăm trường mẹ sẽ ấm lòng hơn. Nhưng thôi, *nhằm nhò gì ba chuyện lẻ tẻ!* Dù thời thế đổi thay, ngôi trường vẫn ghi dấu một thời tuổi trẻ đáng nhớ đời.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 24 tháng Chín, 2025